

Số: *1383* /VTVcab

Hà Nội, ngày *29* tháng 07 năm 2021

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN
của BCTC Công ty mẹ quý 2 năm 2021
thay đổi từ 10% trở lên so với BCTC
cùng kỳ năm trước

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam

Mã chứng khoán: CAB

Địa chỉ: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, P.Giảng Võ, Q.Ba Đình, Hà Nội

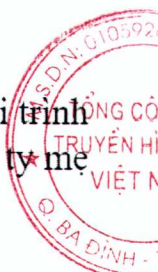
Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 06/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ –SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam (VTVcab) giải trình chi tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý 2 năm 2021 của VTVcab thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:

Chỉ tiêu	Quý 2 năm 2021	Quý 2 năm 2020	Chênh lệch quý 2 năm 2021 so với quý 2 năm 2020	
			Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	569.584.060.374	531.765.240.723	37.818.819.651	7,11%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.630.000	24.122.727	(22.492.727)	-93,24%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	569.582.430.374	531.741.117.996	37.841.312.378	7,12%
4. Giá vốn hàng bán	404.611.977.501	348.036.287.814	56.575.689.687	16,26%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	164.970.452.873	183.704.830.182	(18.734.377.309)	-10,20%



6. Doanh thu hoạt động tài chính	11.285.400.611	42.516.028	11.242.884.583	26444%
7. Chi phí tài chính	9.072.080.670	15.812.260.578	(6.740.179.908)	-42,63%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3.773.523.838	9.500.452.803	(5.726.928.965)	-60,28%
8. Chi phí bán hàng	63.680.893.245	63.614.088.176	66.805.069	0,11%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	62.590.482.159	66.100.240.035	(3.509.757.876)	-5,31%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24 - (25+26)}	40.912.397.410	38.220.757.421	2.691.639.989	7,04%
11. Thu nhập khác	121.632.876	4.555.880	117.076.996	2570%
12. Chi phí khác	20.273.858	125.480.326	(105.206.468)	-83,84%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	101.359.018	(120.924.446)	222.283.464	183,82%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	41.013.756.428	38.099.832.975	2.913.923.453	7,65%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.855.429.675	7.704.326.406	(1.848.896.731)	-24,00%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	103.659.070	119.211.146	(15.552.076)	-13,05%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	35.054.667.683	30.276.295.423	4.778.372.260	15,78%

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý 2 năm 2021 của VTVcab tăng 15,78% so với Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý 2 năm 2020 của Công ty. Nguyên nhân chính là do trong quý 2 năm 2021, VTVcab nhận được khoản cổ tức từ các công ty con, công ty liên doanh, liên kết nên doanh thu tài chính quý 2 năm 2021 tăng 11,2 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời, VTVcab đã thực hiện giảm tối đa các khoản chi phí trong Quý 2/2021 so với Quý 2/2020 như chi phí tài chính giảm 42,63% (chủ yếu là chi phí lãi vay), chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 5,31%. Trong Quý 2/2021 giá vốn tăng 16,26% so với cùng kỳ năm trước do VTVcab tập trung thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh như sản xuất chương trình, sử dụng bản quyền, tuyên truyền, quảng cáo, truyền thông và một số nhiệm vụ kinh doanh khác. Tuy nhiên, tổng lợi nhuận sau thuế quý 2/2021 của VTVcab vẫn tăng 15,78% so với cùng kỳ năm 2020.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, TCKT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

